

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin môn học

Tên học phần : Dinh dưỡng

Mã học phần : 34200027

Số tín chỉ : 2 (2,0,4)

Loại học phần : Tự chọn

Phân bố thời gian: 15 tuần, trong đó:

- Lý thuyết : 02 tiết/tuần
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết/tuần
- Tự học : 04 tiết/tuần

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước: Hóa sinh học thực phẩm (05200002);
- Học phần song hành: Không

2. Mục tiêu học phần:

Chuẩn đầu ra HP	Mục tiêu học phần (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	Các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, nhu cầu các chất dinh dưỡng và sự chuyển hóa của chúng trong cơ thể, nhu cầu năng lượng cho các nhóm đối tượng khác nhau, các nguyên tắc xây dựng thực đơn và đánh giá khẩu phần ăn, dinh dưỡng cộng đồng.	ELO 2
G2	Khả năng tính toán, phân tích, khảo sát các vấn đề trong lĩnh vực khoa học dinh dưỡng; khả năng tính toán xây dựng nhu cầu năng lượng và khẩu phần.	ELO 4,5,6
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, tìm kiếm và đọc các tài liệu, báo cáo, thuyết trình.	ELO 8, 9
G4	Thái độ khách quan, trung thực trong học tập; Có ý thức vận dụng những hiểu biết về dinh dưỡng vào đời sống.	ELO 10, 11

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	G1.2	Trình bày được khái niệm về chất dinh dưỡng, vai trò, nguồn gốc, nhu cầu các chất dinh dưỡng và sự chuyển hóa của chúng trong cơ thể như: protein, lipid, carbohydrate, khoáng, vitamin, nước; Xác định được nhu cầu năng lượng cho các nhóm đối tượng khác nhau; Trình bày được các nguyên tắc xây dựng thực đơn và đánh giá khẩu phần ăn, các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng, các bệnh tật liên quan tới dinh dưỡng, các yêu cầu chăm sóc, giáo dục đảm bảo dinh dưỡng trong cộng đồng	ELO 2
G2	G2.1	Nhận định được giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm; đánh giá được phần nào sự biến đổi và chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm.	ELO 4
	G2.2	Tính toán được nhu cầu năng lượng cho các loại hình hoạt động thể lực và cho từng đối tượng khác nhau. Xây dựng được thực đơn cho các nhóm đối tượng khác nhau.	ELO 5
	G2.3	Đánh giá được giá trị năng lượng và dinh dưỡng của một thực đơn trong khẩu phần ăn	ELO 6
G3	G3.1	Có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn dinh dưỡng, cũng như khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	ELO 8
	G3.2	Có khả năng tìm kiếm, đọc và tổng hợp các tài liệu liên quan đến môn học dinh dưỡng.	ELO 9
G4	G4.1	Ý thức được môn học sẽ đóng góp rất hữu ích cho lĩnh vực chuyên môn trong việc xác định thành phần, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm và trong chế biến bảo quản và sử dụng thực phẩm	ELO 10
	G4.2	Rèn tính được tính tỉ mỉ, thận trọng, khéo léo trong việc chọn lựa, tính toán và đánh giá khẩu phần ăn.	ELO 11

4. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

5. Đánh giá học phần:

– Đánh giá học phần:

+ Điểm quá trình (bài tập, tiểu luận): 30 %;

+ Điểm thi kết thúc học phần: 70%.

6. Nội dung học phần:

STT	Tên chương	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Đại cương về dinh dưỡng	9	3	0	6
2.	Các chất dinh dưỡng và sự chuyển hóa	32	14	0	28
3.	Nhu cầu năng lượng và dinh dưỡng cho các đối tượng, xây dựng khẩu phần	33	11	0	22
4.	Dinh dưỡng cộng đồng	6	2	0	4
Tổng		90	30	0	60